

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TỔNG QUÁT

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (tiếng Việt): Logic học

Tên học phần (tiếng Anh): Introduction to Logic

Mã học phần: 003015

Mã tự quản: 15 20 0 022

Thuộc khối kiến thức:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Vật lý – Khoa KHUD

Số tín chỉ: 2(2,0)

Phân bố thời gian:

– Số tiết lý thuyết : 30 tiết

– Số tiết thí nghiệm/Thực hành (TN/TH) : 00 tiết

– Số giờ tự học : 60 giờ

Điều kiện tham gia học tập học phần:

– Học phần tiên quyết: Không

– Học phần học trước: Không

– Học phần song hành: Không

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

STT [1]	Họ và tên [2]	Email [3]	Đơn vị công tác [4]
1.	TS. Nguyễn Tuấn Anh	anhntuan@hufi.edu.vn	Khoa KHUD/HUFI
2.	Ths. Đinh Nguyễn Trọng Nghĩa	nghiadnt@hufi.edu.vn	Khoa CNTT/HUFI

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về các quy luật (đồng nhất, phi mâu thuẫn, triệt tam, lý do đầy đủ) và hình thức cơ bản (khái niệm, phán đoán, suy luận) của tư duy nhằm đi tới sự nhận thức đúng đắn hiện thực khách quan. Bên cạnh đó, học phần cung cấp một số công cụ (các phép toán mệnh đề, tam đoạn luận) để phân tích, trả lời các câu hỏi trong những trường hợp cụ thể.

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	Áp dụng các quy luật cơ bản của tư duy vào các tình huống	PLO1.1	3
G2	Áp dụng các hình thức tư duy như khái niệm, phán đoán, suy luận để có thể sử dụng từ, câu chính xác, phát triển tư tưởng một cách mạch lạc, hợp lý	PLO1.1	3
G3	Thực hiện đúng các công cụ như logic mệnh đề, tam đoạn luận hay hình vuông logic để phân biệt được tư tưởng chân thật hay sai lầm	PLO8	3

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3]	Trình độ năng lực [4]
G4	Thực hiện chính xác kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp	PLO10	3
G5	Xác định và thực hiện đúng kỹ năng tự học	PLO12	3

5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CDR) chi tiết của học phần (*) như sau:

Mục tiêu học phần [1]	CDR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	CLO1.1	Diễn dịch được bốn quy luật cơ bản của tư duy	3
	CLO1.2	Chứng minh được tư tưởng nào đó có vi phạm các quy luật cơ bản của tư duy hay không	3
G2	CLO2.1	Diễn dịch các vấn đề liên quan đến khái niệm	3
	CLO2.2	Diễn dịch các vấn đề liên quan đến phán đoán	3
	CLO2.3	Diễn dịch các vấn đề liên quan đến suy luận	3
G3	CLO3.1	Tuân thủ các phép toán, tính chất liên quan đến logic mệnh đề để kiểm tra tính đúng đắn của một lập luận	3
	CLO3.2	Thảo luận các quy tắc chung của tam đoạn luận	3
	CLO3.3	Chia sẻ ý kiến về các mối quan hệ trên hình vuông để kiểm tra tính đúng đắn của các phán đoán	3
G4	CLO4	Thực hiện chính xác kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải quyết vấn đề	3
G5	CLO5	Xác định và thực hiện đúng hoạt động tự học	3

6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

6.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Chương 1: Đại cương về logic	CLO5.1	6	2	0	4
2.	Chương 2: Các quy luật cơ bản của logic hình thức	CLO1.1, CLO1.2, CLO4, CLO5,	12	4	0	8
3.	Chương 3: Khái niệm	CLO2.1, CLO4, CLO5	12	4	0	8
4.	Chương 4: Phán đoán	CLO2.2, CLO3.1, CLO3.3, CLO4,	18	6	0	12

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
		CLO5				
5.	Chương 5: Suy luận	CLO2.3, CLO3.2, CLO4, CLO5	30	10	0	20
6.	Chương 6: Chứng minh, bác bỏ, ngụ biện	CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3, CLO4, CLO5	12	4	0	8
Tổng			90	30	0	60

6.2. Nội dung chi tiết của học phần

Chương 1. Đại cương về logic

- 1.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu logic học
- 1.2. Các đặc điểm của logic học
- 1.3. Sự hình thành và phát triển của logic học
- 1.4. Ý nghĩa của logic học đối với quá trình nhận thức

Chương 2. Các quy luật tư duy cơ bản của tư duy logic hình thức

- 2.1. Định nghĩa
- 2.2. Các quy luật
 - 2.2.1. Quy luật đồng nhất
 - 2.2.2. Luật lý do đầy đủ.
 - 2.2.3. Luật triệt tam
 - 2.2.4. Luật lý do đầy đủ

Chương 3. Khái niệm

- 3.1. Đặc điểm chung của khái niệm
 - 3.1.1. Định nghĩa
 - 3.1.2. Sự hình thành khái niệm
 - 3.1.3. Khái niệm và từ
- 3.2. Nội hàm và ngoại diên của khái niệm
 - 3.2.1. Định nghĩa
 - 3.2.2. Quan hệ giữa nội hàm và ngoại diên của khái niệm
- 3.3. Quan hệ giữa các khái niệm
 - 3.3.1. Quan hệ đồng nhất
 - 3.3.2. Quan hệ bao hàm
 - 3.3.3. Quan hệ gia nhau
 - 3.3.4. Quan hệ cùng nhau phụ thuộc
 - 3.3.5. Quan hệ mâu thuẫn
 - 3.3.6. Quan hệ đối chọi
- 3.4. Các loại khái niệm
 - 3.4.1. Khái niệm cụ thể, khái niệm trừu tượng
 - 3.4.2. Khái niệm riêng, khái niệm chung, khái niệm tập hợp

- 3.4.3. Khái niệm loại và khái niệm hạng
- 3.5. Mở rộng và thu hẹp khái niệm
 - 3.5.1. Mở rộng khái niệm
 - 3.5.2. Thu hẹp khái niệm
- 3.6. Định nghĩa khái niệm
 - 3.6.1. Định nghĩa khái niệm là gì?
 - 3.6.2. Cấu trúc của định nghĩa
 - 3.6.3. Các kiểu định nghĩa
- 3.7. Quy tắc định nghĩa khái niệm
 - 3.7.1. Định nghĩa phải tương xứng
 - 3.7.2. Định nghĩa phải rõ ràng, chính xác
 - 3.7.3. Định nghĩa phải ngắn gọn
 - 3.7.4. Định nghĩa không thể là phủ định
- 3.8. Phân chia khái niệm
 - 3.8.1. Phân chia khái niệm là gì?
 - 3.8.2. Các hình thức phân chia khái niệm
 - 3.8.3. Các quy tắc phân chia khái niệm

Chương 4. Phán đoán

- 4.1. Đặc điểm chung của phán đoán
 - 4.1.1. Định nghĩa phán đoán
 - 4.1.2. Cấu trúc của phán đoán
 - 4.1.3. Phán đoán và câu
- 4.2. Phân loại phán đoán
 - 4.2.1. Phân loại phán đoán theo chất
 - 4.2.2. Phân loại phán đoán theo lượng
 - 4.3.2. Phân loại phán đoán theo chất và lượng
- 4.3. Ngoại diên của chủ từ và vị từ trong phán đoán
 - 4.3.1. Phán đoán khẳng định chung
 - 4.3.2. Phán đoán khẳng định riêng
 - 4.3.3. Phán đoán phủ định chung
 - 4.3.4. Phán đoán phủ định riêng
- 4.4. Quan hệ giữa phán đoán. Hình vuông logic
 - 4.4.1. Quan hệ đối chọi trên (A và E)
 - 4.4.2. Quan hệ đối chọi dưới (I và O)
 - 4.4.3. Quan hệ mâu thuẫn (A và O, E và I)
 - 4.4.4. Quan hệ thứ bậc (A và I, E và O)
- 4.5. Các phép logic trên phán đoán
 - 4.5.1. Phép phủ định
 - 4.5.2. Phép hội
 - 4.5.3. Phép tuyển

- 4.5.4. Phép kéo theo
- 4.5.5. Phép tương đương
- 4.5.6. Phép đẳng trị của phán đoán – Một số hệ thức tương đương

Chương 5. Suy luận

- 5.1. Đặc điểm chung của suy luận
 - 5.1.1. Suy luận là gì?
 - 5.1.2. Cấu trúc của suy luận
 - 5.1.3. Các loại suy luận
- 5.2. Suy luận diễn dịch
 - 5.2.1. Định nghĩa
 - 5.2.2. Suy diễn trực tiếp
 - 5.2.3. Một số quy tắc suy diễn trực tiếp
 - 5.2.4. Một số quy tắc suy diễn gián tiếp
 - 5.2.5. Suy diễn rút gọn
 - 5.2.6. Một số kiểu suy luận sai lầm
 - 5.2.7. Xác định tính đúng đắn của một suy luận
- 5.3. Suy luận quy nạp
 - 5.3.1. Định nghĩa
 - 5.3.2. Phân loại
- 5.4. Suy luận tương tự
 - 5.4.1. Định nghĩa
 - 5.4.2. Những điều kiện đảm bảo độ tin cậy của suy luận tương tự

Chương 6. Chứng minh, bác bỏ và ngụy biện

- 6.1. Chứng minh
 - 6.1.1. Định nghĩa
 - 6.1.2. Cấu trúc của chứng minh
 - 6.1.3. Phân loại chứng minh
- 6.2. Bác bỏ
 - 6.2.1. Định nghĩa
 - 6.2.2. Các kiểu bác bỏ
- 6.3. Ngụy biện
 - 6.3.1. Định nghĩa
 - 6.3.2. Các hình thức ngụy biện

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra học phần [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
Quá trình			30	
Chuyên cần, nhận thức và thái độ học tập	Suốt quá trình học	CLO5	10	I.1_15
Bài kiểm tra giữa học phần	Tuần 6	CLO4	20	Theo đáp án từng bài
Thi cuối kỳ			70	
Thi tự luận, nội dung từ chương 2 đến chương 6.	Sau khi học xong học phần	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	70	Theo thang điểm đề thi

8. NGUỒN HỌC LIỆU

8.1. Sách, giáo trình chính

[1] Đinh Nguyễn Trọng Nghĩa (2012), *Logic học*, ĐH Công nghiệp thực phẩm TPHCM.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Đức Dân (1999), *Lôgic và tiếng Việt*, Nhà xuất bản giáo dục.

[2] Phan Dũng (2010), *Tư duy logic, biện chứng và hệ thống*, Nhà xuất bản trẻ.

[3] Phạm Đình Nghiêm (2007), *Nhập môn logic học*, NXB Đại học quốc gia Tp.HCM.

[4] Lê Doãn Tá, Tô Duy Hợp, Vũ Trọng Dung (2007), *Giáo trình Logic học*, NXB chính trị quốc gia.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

- Chuẩn bị cho bài học: Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp;
- Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối học phần;
- Thái độ: tích cực, chủ động.

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

– Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học từ khoá 11DH;

– Giảng viên: sử dụng đề cương này để làm cơ sở cho việc chuẩn bị bài giảng, lên kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của sinh viên;

– Sinh viên: sử dụng đề cương này làm cơ sở để nắm được các thông tin chi tiết về học phần, từ đó xác định được phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả mong đợi;

– Đề cương học phần tổng quát được ban hành kèm theo chương trình đào tạo và công bố đến các bên liên quan theo quy định.

11. PHÊ DUYỆT

Phê duyệt lần đầu

Phê duyệt bản cập nhật lần thứ: 02

Ngày phê duyệt: 10/8/2020

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Chủ nhiệm học phần

Nguyễn Tuấn Anh

Nguyễn Tuấn Anh

Nguyễn Tuấn Anh